

Bản án số: 01 /2021/HSST
Ngày 13/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Yên
2. Ông Nguyễn Văn Đàn

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 30/12/2020 với bị cáo:

Lương Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1999, tại xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Nghia, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lương Văn Dũng; sinh năm: 1979 và bà: Vi Thị Kim; sinh năm: 1980; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Đinh Thảo Nguyệt, sinh năm 2001 và có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2020 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bị hại: - Đinh Thảo Ng; Sinh năm: 2001

Nơi cư trú: Thôn Sát, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đinh Văn H; Sinh năm: 1980. Có mặt.

2. Hà Thị Bích Quy; Sinh năm: 1981. Có mặt.

Đều cư trú: Thôn Sát, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

3. Lương Văn Dũng; Sinh năm: 1979. Có mặt.

4. Vi Thị Kim; Sinh năm: 1980. Có mặt.

5. Lò Thị Hoa; Sinh năm: 1953. Có mặt.

Đều cư trú: Thôn Nghĩa, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

6. Hà Thị Panh; Sinh năm: 1944. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Chiềng Lau, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Linh; sinh ngày 07/8/1999; trú tại thôn Nghĩa, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và Đinh Thảo Nguyệt; sinh ngày 22/12/2001; trú tại Thôn Sát, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá có tình cảm yêu đương nam nữ với nhau vào khoảng cuối năm 2016. Cả L và Ng duy trì tình cảm yêu đương, đến khoảng đầu tháng 7/2017, L và Ng đến nhà Nghỉ Bình Minh tại phố 1, thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước để thuê phòng nghỉ trên tầng 3, (L và Ng không nhớ phòng cụ thể) rồi quan hệ tình dục với nhau (thời điểm này L chưa đủ 18 tuổi và Ng chưa đủ 16 tuổi). Ngày 06/8/2017 L đi từ Miền Nam về nhà, đến ngày 07/8/2017 L và Ng gặp nhau, cả hai cùng đi chơi, sau đó Linh thuê phòng tại nhà nghỉ Bình Minh thuộc phố 1, thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước để nghỉ (cả L và ng không nhớ số phòng), đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày L và Ng đã quan hệ tình dục với nhau một lần (thời điểm này L chưa đủ 18 tuổi, do L sinh vào lúc 18 giờ, ngày 07/8/1999). Đến khoảng 15 giờ chiều, ngày 08/8/2017 L và Ng tiếp tục quan hệ tình dục với nhau tại phòng nghỉ trước khi trả phòng đi về (thời điểm này xác định L đã đủ 18 tuổi, Ng đủ 15 tuổi 07 tháng 16 ngày). Đến khoảng hai tuần sau tính từ ngày 08/08/2017 (khoảng ngày 22/8/2017) L và Ng cùng nhau đi chơi, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả hai đi về, khi về đến khu vực đoạn đường nối từ sân bóng thôn Nghĩa, xã Ban Công, huyện Bá Thước đi xuống ruộng lúa L và Ng đã quan hệ tình dục với nhau 01 lần (Thời điểm này Ng chưa đủ 16 tuổi), rồi cả hai về nhà ngủ. Các lần quan hệ tình dục giữa L và Ng đều có sự đồng thuận của Ng. Khoảng tháng 9 năm 2017 Ng đi khám và phát hiện đã có thai, Ng và L đã báo với bố mẹ hai bên gia đình. Gia đình của Ng và L đã gặp bàn bạc, thống nhất tổ chức đám cưới cho Ng và L ngày 24/01/2018 (Ng chưa đủ 18 tuổi). Khoảng 01 tháng sau khi cưới, Ng và L chuyển về cùng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của Ng ở Thôn sát, xã Ban Công, huyện Bá Thước. Ngày 24/5/2018 Ng sinh 01 bé gái tên là Đinh Tố Nhi tại Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Đầu năm 2020 giữa Ng và L phát sinh mâu thuẫn, L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Nghĩa, xã ban Công, huyện Bá Thước ở. Gia đình của L và gia đình Ng gặp nhau, trao đổi để giải quyết việc của L và Ng, do bất đồng ý kiến, bố đẻ của Ng là Đinh Văn Huân đã làm đơn tố cáo L về việc L đã giao cấu với Nguyệt khi Ng chưa đủ 16 tuổi.

Ngày 25/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước ra Quyết định trưng cầu giám định AND xác định quan hệ huyết thống Bố mẹ và con giữa Lương Văn L, Đinh Thảo Ng với Đinh Tố Nhi. Tại kết luận giám định số 1912/PC09 ngày 16/ 7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“Lương Văn L có đầy đủ các alen bắt buộc ở các locus gen, Lương Văn L là bố đẻ của Đinh Tố Nhi, xác suất 99,9999%. Đinh Thảo Ng có đầy đủ các alen bắt buộc ở các locus gen, là mẹ đẻ của Đinh Tố Nhi”.

Để xác định thời điểm thụ thai đối với Đinh Thảo Ng, ngày 04/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã có Công văn gửi Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước để xác định thời gian thụ thai. Tại Công văn số 333/BVBT ngày 10/8/2020 của Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước xác định: Đối với thời gian thụ thai kể từ thời điểm quan hệ tình dục “ Thời gian di chuyển của tinh trùng từ âm đạo đến vị trí thụ tinh (ở 1/3 ngoài vòi trứng) thời gian khoảng từ 90 phút đến 120 phút, thời gian thụ tinh từ 3 đến 4 ngày, sự làm tổ của trứng trên nội mạc tử cung xảy ra thời gian 6 đến 8 ngày; Xác định thời điểm thụ thai dựa trên ngày sinh con phụ thuộc vào tuần thai khi sinh, ví dụ: Khi sinh tuổi thai là 38 tuần không ngày là ngày 10/8/2020 thì kỳ kinh cuối cùng của sản phụ chính xác là ngày 16/11/2019, như vậy thời gian thụ thai sẽ khoảng từ ngày 26/11 đến ngày 05/12/2019; Sản phụ mang thai bình thường từ khoảng 37 đến 42 tuần tuổi, nếu dưới 37 tuần là đẻ non tháng, trên 42 tuần tuổi là thai già tháng”. Tại Bệnh án sản khoa ngày 25/8/2018 của Bệnh Viện đa khoa huyện Bá Thước đối với Đinh Thảo Nguyệt xác định “sản phụ thai 09 tháng, ngày mổ đẻ 24/5/2018”. Như vậy, xác định được lần quan hệ tình dục giữa Lương Văn L và Đinh Thảo Ng dẫn đến Ng có thai là lần quan hệ tình dục tại khu vực đoạn đường nối từ sân bóng thôn Nghia, xã Ban Công, huyện Bá Thước đi xuống ruộng lúa (khoảng ngày 22/8/2017).

Ngày 18/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã tiến hành xác định hiện trường xảy ra vụ việc. Do thời gian đã lâu, tại hiện trường không còn dấu vết, tuy nhiên đã xác định được địa điểm xảy ra tội phạm. Thể hiện tại Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường.

Về xử lý đồ vật, tài liệu tạm giữ và xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: Các mẫu tóc ghi thu của Lương Văn L, Đinh Thảo Ng và Đinh Tố Nhi là các mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong lại trong một phong bì có các chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong Lưu Bình Nguyên và Trương Thanh Hùng và các hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá. Hiện tại đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Bá Thước để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Người bị hại Đinh Thảo Ng có yêu cầu Lương Văn L trợ cấp cho Ng và con gái là Đinh Tố Nhi mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con gái Ng đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo L đã khắc phục hậu quả, tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước số tiền 20.000.000 đồng để cùng có trách nhiệm với chị Ng nuôi dưỡng cháu Tố Nhi (con của bị cáo với chị Ng).

Tại bản cáo trạng số 32/CT -VKSBT - TA, ngày 26/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lương Văn L về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại các điểm a, d khoản 2 điều 145 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng các điểm a, d khoản 2 điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn L từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX

tách yêu cầu cấp dưỡng của người bị hại để giải quyết trong một vụ án khác. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các mẫu tóc là vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mâu thuẫn xuất phát mối quan hệ yêu đương tự nguyện. Sau khi sự việc xảy ra, tuy gia đình chị Ng không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Sự việc có phần lỗi của phía bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 54 và điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lương Văn L đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định ADN; cùng với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ, ngày 08/08/2017, tại Nhà Nghỉ Bình Minh ở phố 1 Thị Trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá, Lương Văn L; sinh ngày 07/8/1999; trú tại thôn Nghĩa, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã có hành vi giao cấu với Đinh Thảo Ng; sinh ngày 22/12/2001; trú tại Thôn Sát, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá 01 lần (thời điểm này Ng chưa đủ 16 tuổi). Đến khoảng hai tuần sau tính từ ngày 08/08/2017 (khoảng ngày 22/8/2017 vào lúc khoảng 22 giờ) tại đoạn đường nối từ sân bóng thôn Nghĩa, xã Ban Công, huyện Bá Thước đi xuống ruộng lúa, Lương Văn L tiếp tục có hành vi giao cấu với Đinh Thảo Ng 01 lần (Thời điểm này Ng chưa đủ 16 tuổi). Các lần quan hệ tình dục giữa L và Ng đều có sự đồng thuận của Ng. Khoảng tháng 9 năm 2017 Ng phát hiện đã có thai, gia đình của Ng và L đã thống nhất và tổ chức đám cưới cho Ng và L vào ngày 24/01/2018. Ngày 24/5/2018 Ng sinh 01 bé gái tên là Đinh Tố Nhi tại Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Tại kết luận giám định số 1912/PC09 ngày 16 tháng 7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận Lương Văn L là bố đẻ của Đinh Tố Nhi. Hành vi của Lương Văn L đã phạm vào điểm a, d khoản 2 điều 145 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Bá Thước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe tình dục, danh dự, nhân phẩm của trẻ em. Làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả (ngày 24/12/2020 bị cáo L đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước số tiền 20.000.000 đồng để cùng có trách nhiệm với chị Ng nuôi dưỡng cháu Tổ Nhi), trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà thành khẩn và tỏ ra ăn năn với tội lỗi đã phạm là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại và bố mẹ của người bị hại cũng có phần lỗi trong việc để xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo, thiếu sự quản lý giáo dục con cái. Khi biết chị Ng có thai cũng đồng ý tổ chức đám cưới cho chị Ng với bị cáo mà không trình báo với cơ quan có thẩm quyền. Khi cuộc sống giữa chị Nguyệt với bị cáo xảy ra mâu thuẫn đã tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo để dẫn đến hậu quả nặng nề ngày hôm nay. Trong sự việc này có phần lỗi của chị Ng và gia đình chị Ng. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặt khác, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mối quan hệ yêu đương tự nguyện, được sự đồng ý và tổ chức đám cưới của hai bên gia đình. Bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ của gia đình cũng như bao cặp vợ chồng khác theo phong tục tập quán. Kể từ thời điểm này tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội không còn nữa. Hiện tại bị cáo và bị hại có một con chung là cháu Đình Tổ Nhi nên bị cáo đang có nghĩa vụ cùng với chị Ng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Nhi. Đây là một tồn tại thực tế nhức nhối của địa phương. Tình trạng này đang xảy ra khá nhiều đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Nếu để bị cáo phải đi chấp hành án trong một thời gian quá dài sẽ làm ảnh hưởng không tốt đến đời sống vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của cháu Tổ Nhi. Bản thân bị cáo tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có lối sống lành mạnh được thôn xóm và chính quyền địa phương xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, cần căn cứ vào điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, nhận ra lỗi lầm để bị cáo cải tạo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đình Thảo Ng có yêu cầu Lương Văn L trợ cấp cho chị Ng và con gái là Đình Tổ Nhi mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con gái chị Ng đủ 18 tuổi. Xét thấy bị cáo và chị Ng đang tồn tại quan hệ như vợ chồng với nhau nên cần tách phần yêu cầu cấp dưỡng này của chị Ng trong một vụ án dân sự khác là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, từ khi vụ án được khởi tố, bị cáo và gia đình đã nhiều lần lên gặp gia đình chị Ng xin được bồi thường khắc phục hậu quả nhưng không được gia đình chị Ng chấp nhận. Để đáp ứng yêu cầu trước mắt để nuôi dưỡng cháu Tổ Nhi, bị cáo L cũng đã khắc phục hậu quả, tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước số tiền 20.000.000 đồng để cùng có trách nhiệm với chị Ng nuôi dưỡng cháu Tổ Nhi. Xét việc làm này là phù hợp với hoàn cảnh thực tế vì vậy cần chấp nhận cho chị Ng được nhận số tiền này tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các mẫu tóc thu của Lương Văn L, Đinh Thảo Ng và Đinh Tố Nhi là các mẫu vật còn lại sau giám định là những vật không có giá trị sử dụng nghi cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi tổ chức kết hôn cho Lương Văn L và Đinh Thảo Ng vào ngày 24/01/2018 của Đinh Công Huân, Hà Thị Bích Quy, Hà Văn Dũng, Vi Thị Kim. Xét thấy, không vi phạm pháp luật hình sự và đã hết thời hiệu xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo đã có đơn đề nghị miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm a, d khoản 2 điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 và điều 38 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt: Lương Văn L 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thảo Ng được nhận số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số AA/2010/004954 ngày 24/12/2020.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các mẫu tóc thu của Lương Văn L, Đinh Thảo Ng và Đinh Tố Nhi là các mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có các chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong Lưu Bình Nguyên, Trương Thanh Hùng và các hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 04 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước ngày 27/10/2020).

* Án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn L.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo Lương Văn L và người bị hại chị Đinh Thảo Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn Phạm Thị Yến

Phạm Văn Hùng

